| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B Đ**<br>TỈNH BÌNH PHƯỚC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 27/9/2023
*"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – chủ toạ phiên toà*: Ông: Nguyễn Văn Hưng
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông: Ngô Văn Thành
Ông: Lê Quang Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa:*** **ông Đỗ Lâm Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Phạm Đình T, sinh năm: 1965 – Có mặt
- *Bị đơn*: ông Liêu Quốc B, sinh năm 1979 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/5/2023, cùng các bản khai và tại phiên tòa ông Phạm Đình T trình bày:*

Vào ngày 15/6/2022, ông có cho ông Liêu Quốc B vay số tiền: 800.000.000đ, với mục đích vay là để kinh doanh, thời hạn vay là: 05 (năm) năm kể từ ngày 15/6/2022, mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%01 tháng; phương thức trả lãi là trả theo hàng tháng; Khi vay hai bên ông Phạm Đình T và ông Liêu Quốc B có lập Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản (là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 7; địa chỉ thửa đất tại ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước với diện tích 13737,2m$^2$). Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Phạm Văn Th (Địa chỉ: khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước), theo hợp đồng thì ông B có nghĩa vụ trả tiền lãi cho ông T hàng tháng.

Trong quá trình vay nợ, ông Liêu Quốc B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng, vì vậy ông Phạm Đình T khởi kiện yêu cầu ông Liêu Quốc B phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Đình T số tiền gốc là: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng); yêu cầu ông B trả số tiền lãi là 1,5%/01 tháng, tính từ ngày 15/6/2022 cho đến ngày xét xử là: 15 tháng, 12 ngày.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Liêu Quốc B để làm việc đúng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn ông B theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Liêu Quốc B có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của nguyên đơn ông Phạm Đình T với bị đơn ông Liêu Quốc B, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:* Vào ngày 15/6/2022, ông Phạm Đình T và ông Liêu Quốc B có ký hợp đồng vay tài sản, với số tiền vay là: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay là 05 (năm) năm kể từ ngày 15/6/2022, lãi suất trả hàng tháng là 1,5%/01 tháng. Tuy nhiên ông B không trả tiền lãi hàng tháng như đã thỏa thuận theo hợp đồng. Do phát sinh tranh chấp nên ông Phạm Đình T khởi kiện ông Liêu Quốc B. Do đó, xác định đây là vụ án về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Bị đơn ông Liêu Quốc B cư trú tại thôn 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về pháp luật áp dụng*: Ngày 15/6/2022, ông Phạm Đình T cho ông Liêu Quốc B vay số tiền: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), Hợp đồng vay tài sản trên được ký kết tại Văn phòng công chứng Phạm Văn  Th nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

*Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về hình thức của hợp đồng vay tài sản và thế chấp tài sản mà hai bên ký kết được Văn phòng công chứng Phạm Văn  Th chứng thực ngày 15/6/2022, nôi dung hợp đồng thể hiện ngày 15/6/2022 ông Liêu Quốc B vay của ông Phạm Đình T số tiền: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) và thế chấp 01 thửa đất là thửa số: 100, tờ bản đồ số 7; Địa chỉ thửa đất tại ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Xét hợp đồng có chữ ký chữ viết của ông Liêu Quốc B, có công chứng nên về hình thức và nội dung của hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo kết quả xác minh ông Liêu Quốc B vẫn còn hộ khẩu tại thôn 2, xã  Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Hiện tại đi làm ăn tại Bình Dương, lâu lâu lại về địa phương một lần. Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông Liêu Quốc B tại thôn 02, xã  Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa, ông B vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1977, là vợ của ông Liêu Quốc B. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã  Th H, huyện B Đ. Tuy nhiên không xác minh địa chỉ, nơi ở hiện nay của bà L. Vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bà L để làm rõ nghĩa vụ của bà L về khoản nợ của ông B với ông T. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cho rằng đây là số tiền ông B vay riêng của ông, bà L không biết và cũng không liên quan gì đến khoản vay trên. Vì vậy việc ông T chỉ yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả số tiền trên là có căn cứ.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để xác định bị đơn ông Liêu Quốc B và nguyên đơn đã ký hợp đồng vay tài sản với số tiền như trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi hàng thàng theo hợp đồng nên việc ông Phạm Đình T yêu cầu bị đơn ông Liêu Quốc B phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản ký ngày 15/6/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải số tiền gốc là: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về yêu cầu tính lãi suất:* Do yêu cầu của ông T là có căn cứ, được chấp nhận nên ông Liêu Quốc B phải chịu tiền lãi theo lãi suất mà hai bên đã tự thỏa thuận là: 1,5%/01 tháng, tương ứng là 18%/01 năm, mức lãi suất này không quá mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định nên được HĐXX chấp nhận, số tiền lãi được xác định cụ thể như sau:

Hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 15/6/2022, ông B vay số tiền

800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày xét xử (theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận) là: 800.000.000đ x 1,5% x (15 tháng + 12 ngày) =184.800.000 đ.

Như vậy: Số tiền gốc mà ông Liêu Quốc B phải trả cho ông Phạm Đình T là: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), số tiền lãi phải trả theo quy định là: 184.800.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi ông Liêu Quốc B phải trả cho ông Phạm Đình T là: 984.800.000đ (chín trăm tám mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán: Cụ thể như sau: 36.000.000đ + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000đ là: 36.000.000đ + (3% x 184.800.000đ) = 41.544.000đ (bốn mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* của ông Phạm Đình T với bị đơn ông Liêu Quốc B.

Buộc ông Liêu Quốc B có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Đình T tổng số tiền là: 984.800.000đ (chín trăm tám mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Liêu Quốc B phải chịu số tiền: 41.544.000đ (bốn mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ trả lại cho ông Phạm Đình T số tiền án phí: 19.800.000đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng), theo các biên lai thu tiền số: 0017750, ngày 18/5/2023 và 0017745, ngày 15/5/2023.

*3. Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THA DS huyện B Đ;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hưng**